

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG ĐƯỢC TUYỂN CHỌN NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số 505/ĐHQN-KHCNHTQT ngày 10 tháng 4 năm 2020)

STT	Mã số	Tên đề tài (bảng tiếng Việt, không viết tắt)	Chủ nhiệm đề tài (chức danh khoa học, họ và tên)	Nội dung chỉnh sửa, bổ sung	Kinh phí thực hiện (đồng)
1. Khoa Toán và Thống kê: (Tổng số: 03)					
1	T2020.653.01	Một số lược đồ lập bao hàm các ánh xạ đa trị và ứng dụng	TS. Nguyễn Văn Vũ	Mục 15: Yêu cầu bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện.	13.500.000
2	T2020.654.02	Thác triển chỉnh hình trong không gian có trọng của các hàm chỉnh hình	TS. Nguyễn Văn Đại	Mục 13: chỉnh sửa, bổ sung cho rõ và cụ thể một số mục: đối tượng, nội dung,....	13.500.000
3	T2020.655.03	Tuyến tính hóa các hàm chỉnh hình có trọng	TS. Dương Thanh Vỹ	Mục 15: Bổ phần sản phẩm khoa học là báo cáo tổng kết.	13.500.000
2. Khoa Khoa học Tự nhiên: (Tổng số: 11)					
4	T2020.656.04	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất của các hạt nano kim loại (vàng, bạc) nhằm ứng dụng làm cảm biến màu sắc	TS. Lê Thị Ngọc Loan	Mục 15: Bổ phần sản phẩm khoa học là seminar về các chuyên đề liên quan.	13.500.000
5	T2020.657.05	Tổng hợp composite BiOI/BiOC1 và khảo sát hoạt tính xúc tác quang trong vùng ánh sáng khả kiến	TS. Nguyễn Tấn Lâm	Không	13.500.000
6	T2020.658.06	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu lá tía tô (<i>Perilla frutescens</i> (L.) Britt) ở một số huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Nguyễn Thị Nghĩa	- Mục 15: Chỉnh sửa tên sản phẩm khoa học là <i>bài báo khoa học</i> ; Yêu cầu chất lượng sản phẩm: <i>đăng trên tạp chí khoa học có phản biện</i> . - Cụm từ "Thư hoạt tính kháng sinh" ở Mục 15 đổi thành "Có hoạt tính kháng sinh".	13.500.000

7	T2020.659.07	Nghiên cứu khả năng hấp phụ kháng sinh sulfamethoxazole trên bề mặt TiO ₂ bằng phương pháp hóa học tính toán	ThS. Nguyễn Ngọc Trí	Mục 15: Bổ sung số lượng và yêu cầu chất lượng của tên sản phẩm là "Khóa luận tốt nghiệp cử nhân".	13.500.000
8	T2020.660.08	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano oxit hỗn hợp Fe-Mn trên graphene oxit ứng dụng xử lý hoạt chất bảo vệ thực vật Parathion trong môi trường nước	ThS. Nguyễn Vũ Ngọc Mai	Không	13.500.000
9	T2020.661.09	Nghiên cứu động học và các đặc trưng của sản phẩm lỏng trong quá trình phân sinh khối theo hướng ứng dụng làm nhiên liệu	ThS. Huỳnh Văn Nam	Mục 15: Chính sửa tên sản phẩm khoa học là bài báo khoa học; Yêu cầu chất lượng sản phẩm: đăng trên tạp chí khoa học có phân biện.	13.500.000
10	T2020.662.10	Xác định hàm lượng các nguyên tố đất hiếm trong phân bón bằng các phương pháp phân tích hiện đại	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Mục 15: - Xem lại sản phẩm ứng dụng (có thể bỏ 02 sản phẩm ứng dụng này) - Bài báo khoa học: đăng trên tạp chí khoa học có phân biện.	13.500.000
11	T2020.663.11	Nghiên cứu phân lập và xác định cấu trúc hóa học của hợp chất tách ra từ cao chiết etyl axetat của lá cây trường xuân (<i>Amentsiodendron Chinese Merr. Hu</i>)	ThS. Hồ Văn Ban	- Mục 10 và 11 (Tổng quan và tính cấp thiết): Bổ sung và chỉnh sửa lại. - Xem lại lỗi định chữ.	13.500.000
12	T2020.664.12	Ứng dụng mô hình toán và kỹ thuật GIS trong dự báo biến động đất đai (Nghiên cứu điển hình tại thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2035)	ThS. Phan Văn Thơ	- Đổi tên đề tài thành "Ứng dụng mô hình toán và kỹ thuật GIS trong dự báo biến động đất đai trên địa bàn thành phố Quy Nhơn". - Bổ sung phương pháp nghiên cứu. - Mục 15: Bổ sung phần báo cáo toàn văn, giám số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí có phân biện từ 02 xuống 01; sản phẩm ứng dụng thứ tự 3.2 và 3.3 chính sửa yêu cầu chất lượng sản phẩm là "đảm bảo tiêu chuẩn và theo yêu cầu".	13.500.000

13	T2020.665.13	Đánh giá ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ vi sinh đến sự sinh trưởng và năng suất măng tây xanh (<i>Asparagus officinalis</i> L.) trồng tại Vườn sinh học, trường Đại học Quy Nhơn	ThS. Nguyễn Thị Y Thanh	Mục 15: Bỏ sản phẩm báo cáo kết quả nghiên cứu	13.500.000
14	T2020.666.14	Nghiên cứu sinh kế của người dân xã đảo Nhơn Châu và một số xã bãi ngang ven biển ở tỉnh Bình Định	ThS. Nguyễn Đức Tôn	- Thay đổi tên đề tài thành "Nghiên cứu sinh kế của người dân xã đảo Nhơn Châu tỉnh Bình Định". - Chính sửa nội dung nghiên cứu cho phù hợp. - Bỏ sung tài liệu tham khảo; - Mục 15: Bỏ sản phẩm báo cáo toàn văn; bổ sung số lượng và yêu cầu chất lượng của sản phẩm ứng dụng.	12.500.000
3. Khoa Kỹ thuật & Công nghệ: (Tổng số: 05)					
15	T2020.667.15	Xây dựng các bài thí nghiệm IoT phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	TS. Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	- Mục 12: Cấn cụ thể và bỏ sung để đảm bảo sản phẩm ứng dụng. - Mục 13: Chính sửa lại phần đối tượng nghiên cứu.	13.500.000
16	T2020.668.16	Nghiên cứu kỹ thuật hấp thu năng lượng vô tuyến dựa trên NOMA trong các mạng IoT	TS. Nguyễn Đức Thiện	- Cấn chú thích các từ NOMA, RF,... trước khi viết tắt; - Mục 13: Chính sửa lại phần đối tượng nghiên cứu để làm rõ hơn; - Mục 14: Cấn điều chỉnh thời gian viết bài báo và báo cáo để đảm bảo hoàn thiện đề tài. - Mục 15: Bỏ sản phẩm báo cáo toàn văn.	13.500.000
17	T2020.669.17	Nghiên cứu kỹ thuật bù hồi tiếp gián tiếp cho mạch Khuếch đại đa tầng	TS. Huỳnh Công Tú	Không	13.500.000

18	T2020.670.18	Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm chỉnh lưu PWM và nghịch lưu PWM ứng dụng cho phòng thí nghiệm Điện tử công suất	TS. Lê Thái Hiệp	Sửa tên đề tài thành "Nghiên cứu xây dựng bài thí nghiệm chỉnh lưu PWM và nghịch lưu PWM ứng dụng cho phòng thí nghiệm Điện tử công suất tại Trường Đại học Quy Nhơn".	13.500.000
19	T2020.671.19	Nghiên cứu bộ chỉnh lưu PWM nhằm nâng cao chất lượng điện áp cấp cho các tải sử dụng nguồn điện 1 chiều	ThS. Bùi Văn Vũ	Mục 13.2: sửa về đầu thành "Ứng dụng sơ đồ mạch lực của bộ chỉnh lưu PWM" (bỏ cụm từ "Đưa ra")	13.500.000
4. Khoa Công nghệ thông tin: (Tổng số: 02)					
20	T2020.672.20	Xây dựng dữ liệu liên kết tại Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Nguyễn Thanh Bình	Không	13.500.000
21	T2020.673.21	Nghiên cứu cơ chế kiểm soát truy cập đảm bảo an toàn cho các cơ sở dữ liệu không gian và thực nghiệm trên SQL Server Spatial	ThS. Nguyễn Thị Tuyết	- Mục 3: Đánh dấu tích vào ô Khoa học Kỹ thuật & Công nghệ. - Mục 8: Thay đổi thành viên tham gia đề tài. - Mục 15: Sửa Yêu cầu bài báo khoa học là: đăng trên tạp chí khoa học có phản biện; bỏ sản phẩm báo cáo kết quả thực hiện.	13.500.000
5. Khoa Giáo dục tiểu học & Mầm non: (Tổng số: 01)					
22	T2020.674.22	Ca khúc thiếu nhi trong đời sống đương đại Việt Nam	ThS. Phạm Thị Thu Hà	- Mục 12: Bỏ 3 mục tiêu đầu, giữ lại 2 mục tiêu cuối; - Mục 13.1: Bỏ đối tượng nghiên cứu đầu tiên, giữ lại 2 mục tiêu tiếp theo.	12.500.000
6. Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn: (Tổng số: 05)					
23	T2020.675.23	Viện Dân biểu Trung Kỳ (1926 - 1945)	TS. Nguyễn Văn Phương	Mục 15: Bỏ phần sản phẩm khoa học là seminar về các chuyên đề liên quan và các sản phẩm ứng dụng 3.1 và 3.2.	12.500.000

24	T2020.676.24	Trí thức Tân học ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX	TS. Trương Thị Dương	Mục 15: Bổ phần sản phẩm khoa học là seminar về các chuyên đề liên quan và các sản phẩm ứng dụng 3.1 và 3.2.	12.500.000
25	T2020.677.25	Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ từ góc nhìn văn hóa	TS. Nguyễn Đình Thu	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 13: Phương pháp nghiên cứu nên nói rõ, cụ thể hơn. Bổ phương pháp loại hình vì phương pháp loại hình thuộc phương pháp so sánh. - Mục 14: Nội dung nghiên cứu không nên ghi theo chương. - Mục 15: Bổ phần sản phẩm là báo cáo tổng kết đề tài. 	12.500.000
26	T2020.678.26	Chính sách hỗ trợ cho ngư dân tại xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thực trạng và giải pháp	ThS.Nguyễn Đình Khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh sửa tên đề tài thành "Chính sách hỗ trợ cho ngư dân tại xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định". - Mục 13: Bổ sung phương pháp thu thập thông tin sẵn có. - Mục 14: Nội dung nghiên cứu không nên ghi theo chương. - Mục 15: Bổ phần sản phẩm là báo cáo tổng kết đề tài. 	12.500.000
27	T2020.679.27	Biện pháp tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông	TS. Nguyễn Lê Hà	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 8: Bổ sung tên chủ nhiệm đề tài vào mục những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài. - Mục 12: Chỉnh sửa lại trong đó tập trung thực trạng và đề xuất giải pháp. - Mục 14: Cần bổ sung nội dung đề xuất các giải pháp. 	12.500.000

7. Khoa LICT - Luật & QLNN: (Tổng số: 01)

28	T2020.680.28 Tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong giai đoạn 2011-2018	ThS. Trần Lệ Loan	<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài nên giới hạn nghiên cứu một số loại tội phạm và chọn lại mốc thời gian để nghiên cứu. - Mục 15: Chính sửa tên sản phẩm khoa học là bài báo khoa học; Yêu cầu chất lượng sản phẩm: đăng trên tạp chí khoa học có phản biện; bỏ sản phẩm ứng dụng 3.1. 	12.500.000
----	---	-------------------	---	------------

8. Khoa Sư phạm: (Tổng số: 03)

29	T2020.681.29 Tổ chức hoạt động trải nghiệm về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong dạy học lịch sử ở trường Trung học phổ thông	ThS. Hồ Văn Toàn	Mục 13.2 và 14.1: Bỏ cụm từ "chương trình chuẩn".	12.500.000
30	T2020.682.30 Thực trạng và giải pháp nhằm hình thành và phát triển khả năng chiếm nghiệm của sinh viên Sư phạm trường Đại học Quy Nhơn	TS. Bùi Thị Ngọc Linh	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sửa tên đề tài thành "Thực trạng và biện pháp hình thành, phát triển năng lực chiếm nghiệm của sinh viên Sư phạm Trường Đại học Quy Nhơn". - Mục 4: Bỏ tích loại hình nghiên cứu "Cơ bản". - Mục 13: sửa cụm từ "thói quen chiếm nghiệm" thành "năng lực chiếm nghiệm". - Mục 15: Bỏ sản phẩm ứng dụng 3.1 vì sản phẩm này đã được đề cập trong Báo cáo tổng kết. 	12.500.000
31	T2020.683.31 Liên diện ngôn trong diễn ngôn bài chời Nam Trung Bộ	ThS. Đặng Thị Thanh Hoa	Mục 15: Chính sửa tên sản phẩm khoa học là bài báo khoa học; Yêu cầu chất lượng sản phẩm: đăng trên tạp chí khoa học có phản biện.	12.500.000

9. Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng: (Tổng số: 02)

32	T2020.684.32	Đánh giá sự phát triển thể lực của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn sau một năm học tập	ThS. Nguyễn Ngọc Châu	- Chỉnh sửa lại tên đề tài thành "Xây dựng hệ thống bài tập đánh giá sự phát triển thể lực của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn sau một năm học tập". - Chỉnh sửa và bổ sung các nội dung nghiên cứu cho hoàn chỉnh. - Mục 15: Sản phẩm đào tạo không phù hợp.	12.500.000
33	T2020.694.42	Xây dựng và xác định hiệu quả các bài tập phát triển sức mạnh của kỹ thuật 2 bước ném rổ trong môn bóng rổ cho sinh viên chuyên ngành GDTC, Khoa GDTC-QP, trường Đại học Quy Nhơn	TS. Nguyễn Sỹ Đức	- Chỉnh sửa và bổ sung các nội dung nghiên cứu cho hoàn chỉnh. - Mục 15: Chỉnh sửa tên sản phẩm khoa học là bài báo khoa học; Yêu cầu chất lượng sản phẩm: đăng trên tạp chí khoa học có phân biện.	<i>Tự túc</i>

10. Khoa TCNH-QTKD: (Tổng số: 05)

34	T2020.685.33	Các nhân tố tác động đến việc áp dụng các nguyên tắc tài khóa tại các nước đang phát triển	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
35	T2020.686.34	Ảnh hưởng của các nhân tố thuộc về đặc thù của công ty niêm yết đến sự đồng biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Phan Trọng Nghĩa	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
36	T2020.687.35	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách tín dụng thương mại và tác động của chính sách tín dụng thương mại đến tỷ suất sinh lời của các doanh nghiệp ngành vật liệu cơ bản tại Việt Nam	ThS. Trần Thị Diệu Hương	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000

37	T2020.688.36	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định chọn homestay làm nơi lưu trú khi du lịch tại tỉnh Bình Định của du khách nội địa	Th.S. Phạm Thị Thùy Duyên	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
38	T2020.695.43	Tác động của vốn chủ sở hữu và cấu trúc sở hữu đến rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Th.S. Phạm Thị Kiều Khanh	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	<i>Tự túc</i>
11. Khoa Kinh tế - Kế toán: (Tổng số: 05)					
39	T2020.689.37	Hội tụ thu nhập giữa các tỉnh ở Việt Nam dưới tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài	Th.S. Hoàng Mạnh Hùng	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
40	T2020.690.38	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên hoạt động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Th.S. Lê Văn Tân	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
41	T2020.691.39	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng Thẻ điểm cân bằng (BSC) trong quản trị chiến lược tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Th.S. Lê Nữ Như Ngọc	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
42	T2020.692.40	Vận dụng sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) nghiên cứu trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Th.S. Nguyễn Thị Kim Tuyền	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000
43	T2020.693.41	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các công ty cổ phần tại Việt Nam	Th.S. Lê Trần Hạnh Phương	Chỉnh sửa theo ý kiến thành viên Hội đồng	12.500.000

Tổng số kinh phí được phê duyệt: 532.500.000 đồng